TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2024/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, bà Trần Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXXST-HS ngày 28/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Khánh H**, sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41/25 B, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hán T, sinh năm 1972 và bà Quách Thị N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01, ngày 19/7/2022 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 339/2022/QĐ-TA. Ngày 09/11/2023, bị cáo chấp hành xong quyết định nêu trên.

Nhân thân: Ngày 18/3/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn (thời hạn 03 tháng từ ngày 18/3/2019 đến ngày 18/6/2019), theo Quyết định số 57/QĐ-UBND.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2024 đến ngày 17/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

1. Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1971 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 100 C, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Võ Thị Quỳnh G, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 100 C, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1966 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 3 H, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Trần Mỹ N, sinh năm 2004 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 41/25 B, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

3. Chị Trương Thị T, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 80/13/4 N, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh La Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 10, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/5/2024, Trần Khánh H cùng chị Nguyễn Thị Kim M đến Khách sạn N, tại địa chỉ 27A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuê phòng số 06B để ở. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/5/2024, H đi ra ngoài hành lang thì nhìn thấy cửa phòng 04B khép hờ có ánh sáng điện nên H đi vào trong phòng thì thấy ông Phan Ngọc H đang ngủ say. Lúc này, H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite, màu đen, số IMEI1 353293110719923, gắn sim số 0908620111 và sim số 0918398493, ở trên giường; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 V10.00.11, số sê-ri 352882108933539, gắn sim số 0979661034 và số tiền 240.000 đồng để trên mặt bàn. Sau đó, H trở về phòng 06B gọi chị M dậy đi trả phòng thì chị M đồng ý. Khi đó, H cùng chị M đi xuống lễ tân thì gặp anh La Văn T (là nhân viên lễ tân của Khách sạn), anh T thông báo tiền phòng là 680.000 đồng, lúc này H chỉ có 200.000 đồng nên anh T giữ lại căn cước công dân của chị M rồi nói H khi nào có tiền thì quay lại trả. Sau đó, H cùng chị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 47M1-678.xx, đến Nhà nghỉ T, tại địa chỉ 19 N, phường T, thành phố B, thuê phòng số 102 để ở. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, H lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite đã trộm trước đó rút sim số 0918398493 ra và gắn vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số IMEI1 862449043855077, số IMEI2 862449043855069 của mình, tạo một tài khoản Zalo tên "Phan Ngọc H", rồi đồng bộ với danh bạ điện thoại. Sau đó, H nhắn tin đến các tài khoản zalo của nhiều người trong danh bạ với nội dung rằng bị Cảnh sát giao thông thổi nồng độ cồn, rồi hỏi mượn tiền để xin không xử lý vi phạm, nhưng không ai trả lời. Lúc này, H tìm trong danh bạ ở chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số điện thoại 0984017374 lưu tên là "Vo Giao", là số điện thoại của bà Võ Thị Quỳnh G (vợ của ông H). H sử dụng điện thoại Vivo nhắn tin nhắn văn bản từ số điện thoại 0918398493 đến số điện thoại 0984017374,

giả danh ông H đưa ra nội dung về việc ông H đang bị Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính, ngỏ ý mượn tiền thì bà G tưởng thật nên đồng ý.

Vì sợ bị lộ, H đăng nhập vào tài khoản: ozaman980, mật khẩu: huy123456, tại trang web: m.123Win.com, rồi tạo lệnh nạp tiền thì được trang web gửi về cho H số tài khoản 33325617 Ngân hàng TMCP A, mang tên NGO THI CAM T. H nhắn số tài khoản trên cho bà G và bà G chuyển khoản số tiền 1.600.000 đồng đến tài khoản trên. Một lúc sau, H rút số tiền trong tài khoản game trên về số tài khoản 0776324842 Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H, mang tên Trần Khánh H, số tiền là 1.600.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H đi đến khách sạn N, rồi chuyển trả số tiền 680.000 đồng cho anh T từ số tài khoản 0776324842 thuộc Ngân hàng H, mang tên Trần Khánh H đến số tài khoản 0847123147 Ngân hàng TMCP Q, mang tên La Văn T.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, zalo "Tuan N" của ông Phan Ngọc T (là anh họ của ông Phan Ngọc H) nhắn tin trả lời, H tiếp tục giả mạo ông H nhắn tin với nội dung đang bị Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính nên muốn mượn ông T số tiền 5.000.000 đồng, ông T tưởng thật nên đồng ý. Lúc này, H đăng nhập vào tài khoản: khanhhuy789, mật khẩu: huy123456, tại trang web: m.789Win.com, rồi tạo lệnh nạp tiền thì trang web gửi về cho H số tài khoản 40187847 thuộc Ngân hàng A, mang tên TRUONG THUY N, H gửi số tài khoản trên cho ông T. Sau đó, ông T chuyển khoản 5.000.000 đồng đến số tài khoản trên, khi nhận được số tiền trong game thì H sử dụng 2.000.000 đồng để chơi game trên trang web, số tiền còn lại H chuyển đến số tài khoản 28548597 Ngân hàng A, mang tên Trần Mỹ N (là em gái của H), rồi nhắn tin cho chị N nói chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 0776324842 Ngân hàng H của H. Sau đó, H chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản 6320447542 Ngân hàng TMCP Đ, mang tên Nguyễn Thị Kim M, để trả nợ tiền đã mượn chị M trước đó.

Đến khoảng 09 giờ ngày 08/5/2024, anh Nguyễn Duy K (là bạn của ông H) biết việc ông H bị mất trộm điện thoại và tài khoản Zalo nhắn tin mượn tiền là giả mạo, nên anh K sử dụng số điện thoại 0935896892 gọi vào số 0908620111 thì H không nghe máy. Sau đó, H vào Zalo kiểm tra thì biết tên tài khoản Zalo là "K Nguyễn", H kết bạn và nhắn tin với nội dung "*có gì không*" thì anh K trả lời "*anh đang đâu đó*", H trả lời tiếp "*đi công việc có gì k*" đồng thời nhắn tiếp "*em có ở đó 5tr ko anh vay nhập vật liệu về tý anh gơi e*", sau đó cả hai nhắn tin qua lại rồi anh K hẹn gặp H ở 23 T, phường T, thành phố B, để đưa tiền cho mượn (lúc này, ông H và anh K đã trình báo Công an). Trước khi đi, H nhờ chị M đặt Grab đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite đến tiệm sửa chữa điện thoại, ở địa chỉ số 10 N, thành phố B, giao cho chị Trương Thị T để mở mật khẩu điện thoại. Sau đó, H đến chỗ hẹn gặp anh K thì bị Công an triệu tập đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ đồ vật, tài sản sau: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite, màu đen, số IMEI1 353293110719923, gắn sim số 0908620111; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 V10.00.11, màu đen, số sê ri 352882108933539, gắn sim số 0979661034; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số IMEI1 862449043855077, gắn sim số 0918398493; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đen xám, số

khung RLHJF5837JY038102, số máy JF86E2037980, biển số 47M1-678.xx.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite, màu đen, số IMEI1 353293110719923, tài sản đã qua sử dụng, trị giá: 2.700.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 V10.00.11, màu đen, tài sản đã qua sử dụng, trị giá: 50.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 21/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Khánh H về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Khánh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản":

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Khánh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Khánh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại Vivo mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10 Lite, 01 chiếc điện thoại Nokia 106 (kèm theo sim) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47M1-678.xx.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Khánh H đã bồi thường cho ông Phan Ngọc H số tiền 400.000 đồng, bà Võ Thị Quỳnh G số tiền 1.600.000 đồng và ông Phan Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng; ghi nhận việc ông Phan Ngọc H, bà Võ Thị Quỳnh G và ông Phan Ngọc T không yêu cầu bị cáo Trần Khánh H phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 08/5/2024, tại Khách sạn N, địa chỉ số 27A T, phường T, thành phố B, bị cáo Trần Khánh H đã trộm cắp tài sản của ông Phan Ngọc H, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite, trị giá 2.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, trị giá 50.000 đồng và số tiền 240.000 đồng; tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.990.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tài sản nêu trên, Trần Khánh H dùng sim điện thoại số 0918398493 của ông H, tạo tài khoản Zalo tên "Phan Ngọc H", rồi nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt của bà Võ Thị Quỳnh G số tiền 1.600.000 đồng và chiếm đoạt của ông Phan Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Khánh H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải

áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, gắn sim số 0979661034 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite, gắn sim số 0908620111 và 0918398493, là tài sản của ông Phan Ngọc H; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47M1-678.xx, là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Khánh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của Bản án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, là tài sản của bị cáo Trần Khánh H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Trần Khánh H đã tác động gia đình bồi thường cho ông Phan Ngọc H số tiền 400.000 đồng, bà Võ Thị Quỳnh G số tiền 1.600.000 đồng và ông Phan Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng; bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[7] Về hành vi và các đối tượng liên quan:

Đối với chị Nguyễn Thị Kim M, trong quá trình đi đến các nhà nghỉ và cho bị cáo Trần Khánh H mượn xe mô tô biển số 47M1-678.xx để sử dụng nhưng không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của ông Phan Ngọc H, rồi sử dụng điện thoại của ông H để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Võ Thị Quỳnh G và ông Phan Ngọc T nên Cơ quan điều tra không để cập xử lý đối với chị M là có căn cứ.

Đối với chị Trương Thị T, là người nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite từ lái xe Grab, do bị cáo Trần Khánh H gửi đến, tuy nhiên chị T không biết chiếc điện thoại trên do Trần Khánh H thực hiện hành vi trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Trương Thị T là có căn cứ.

Đối với chị Trần Mỹ Ngọc, là người nhận số tiền 3.000.000 đồng rồi chuyển khoản lại cho bị cáo Trần Khánh H, nhưng không biết đó là tiền do bị cáo H chiếm đoạt của ông Phan Ngọc T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Trần Mỹ N là có căn cứ.

Đối với anh La Văn Th, là nhân viên lễ tân của Khách sạn N, đã nhận số tiền 680.000 đồng từ bị cáo Trần Khánh H, nhưng không biết đó là tiền do bị cáo H chiếm đoạt của bà Võ Thị Quỳnh G nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh La Văn T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Khánh H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* và *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Khánh H: 09 (chín) tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Khánh H: 01 (một) năm tù, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Khánh H phải chấp hành là: **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số IMEI1 862449043855077, là tài sản của bị cáo Trần Khánh H.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Khánh H đã bồi thường cho ông Phan Ngọc H số tiền 400.000 đồng, bà Võ Thị Quỳnh G số tiền 1.600.000 đồng và ông Phan Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng; ghi nhận việc ông Phan Ngọc H, bà Võ Thị Quỳnh G và ông Phan Ngọc T không yêu cầu bị cáo Trần Khánh H phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng